

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 142/TTr-SNN ngày 11/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy trình số: 7, 8 mục I phần A; quy trình số: 1, 8, 9 mục II phần B Quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban,

ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		TRANG
A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh do Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận		
Lĩnh vực Lâm nghiệp		
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT		
Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (đối với cơ sở trồng trọt)	
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở trồng trọt đủ điều kiện an toàn thực phẩm <i>(Đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B)</i>	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở trồng trọt đủ điều kiện an toàn thực phẩm <i>(Đối với cơ sở chưa được thẩm định và xếp loại)</i>	
3	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	

PHẦN II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh do Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận
Lĩnh vực Lâm nghiệp**

1. Thủ tục: Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
1.1. Thẩm quyền của Quốc hội:

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Sở Nông nghiệp và PTNT		5 ngày làm việc
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, đánh giá, thụ lý hồ sơ, lập dự thảo kết quả thực hiện TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt hồ sơ và trình ký duyệt	Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt hồ sơ và trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày làm việc

Bước 7	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Cán bộ Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Gửi hồ sơ liên thông sang Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Bước 9	Ủy ban nhân dân tỉnh		25 ngày làm việc
Bước 10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		25 ngày làm việc
Bước 11	Thủ tướng Chính phủ		Theo Quy chế làm việc của Chính phủ
Bước 12	Quốc Hội		Theo Quy chế làm việc của Quốc Hội
Bước 13	Nhận kết quả giải quyết từ Văn phòng UBND tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Bước 14	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Không quy định

1.2. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ:

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Sở Nông nghiệp và PTNT		5 ngày làm việc
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc

	chuyên môn xử lý hồ sơ		
Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, đánh giá, thụ lý hồ sơ, lập dự thảo kết quả thực hiện TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt hồ sơ và trình ký duyệt	Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt hồ sơ và trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Cán bộ Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Gửi hồ sơ liên thông sang Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Bước 9	Ủy ban nhân dân tỉnh		25 ngày làm việc
Bước 10	Bộ Nông nghiệp và PTNT		25 ngày làm việc
Bước 11	Thủ tướng Chính phủ		Theo Quy chế làm việc của Chính phủ
Bước 12	Nhận kết quả giải quyết từ Văn phòng UBND tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Bước 13	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	

Tổng thời gian giải quyết TTHC		Không quy định
---------------------------------------	--	-----------------------

1.3. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	Sở Nông nghiệp và PTNT		5 ngày làm việc
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Phân công cho chuyên viên thực hiện	Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, đánh giá, thụ lý hồ sơ, lập dự thảo kết quả thực hiện TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	02 ngày làm việc
Bước 4	Xét duyệt hồ sơ và trình ký duyệt	Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Duyệt hồ sơ và trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm	Cán bộ Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ phòng Quản lý Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên - Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

	Phục vụ Hành chính công		
Bước 8	Gửi hồ sơ liên thông sang Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Bước 9	Ủy ban nhân dân tỉnh		40 ngày làm việc
Bước 10	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh		Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
Bước 11	Nhận kết quả giải quyết từ Văn phòng UBND tỉnh.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc
Bước 12	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Không quy định

B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (đối với cơ sở trồng trọt)

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ (chuyển bản điện tử ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ). Thu phí, lệ phí.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Duyệt hồ sơ chuyển cho công chức xử lý	Lãnh đạo phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày làm việc

Bước 3	Xem xét, thẩm định, đánh giá, thụ lý hồ sơ, lập dự thảo kết quả thực hiện TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	05 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày làm việc
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	Cán bộ Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

2. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở trồng trọt đủ điều kiện an toàn thực phẩm

2.1. Đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B:

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ (chuyển bản điện tử ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ) và thu phí, lệ phí	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Duyệt hồ sơ chuyển cho công chức xử lý	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày làm việc

Bước 3	Xem xét, thẩm định, đánh giá, thụ lý hồ sơ, lập dự thảo kết quả thực hiện TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	04 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC	Cán bộ Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ Phòng Trồng trọt - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc

2.2. Đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ (chuyển bản điện tử ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ) và thu phí, lệ phí	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Duyệt hồ sơ chuyển cho công chức xử lý	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt – Chi cục	0,5 ngày làm việc

		Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
Bước 3	Xem xét, thẩm định, đánh giá, thụ lý hồ sơ, lập dự thảo kết quả thực hiện TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	11 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày làm việc
Bước 5	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ HCC	Cán bộ Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

3. Thủ tục: Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng chuyên môn xử lý hồ sơ (chuyển bản điện tử ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày
Bước 2	Duyệt hồ sơ chuyển cho công chức xử lý	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế - Chi	0,25 ngày

		cục Trồng trọt và BVTV	
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, lập dự thảo kết quả thực hiện TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ Phòng Thanh tra, pháp chế - Chi cục Trồng trọt và BVTV	0,5 ngày
Bước 4	Kiểm tra, xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế - Chi cục Trồng trọt và BVTV	0,25 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ HCC	Cán bộ Văn thư; Công chức được giao xử lý hồ sơ Phòng Thanh tra, pháp chế - Chi cục Trồng trọt và BVTV	0,25 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở NN và PTNT tại Trung tâm Phục vụ HCC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			02 ngày

BIỂU 02. TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	LĨNH VỰC/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh	Tổng số ngày thực hiện TTHC (theo QĐ của UBND tỉnh)	Tổng số ngày giải quyết công việc (theo quy định nội bộ)	Ghi chú
A.	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh do Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận				

	Lĩnh vực Lâm nghiệp				
1	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 31/07/2020			
1.1	Thẩm quyền của Quốc hội		Không quy định	55	Thời gian giải quyết TTHC của Sở, UBND tỉnh và Bộ NN&PTNT
1.2	Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ		Không quy định	55	
1.3	Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh		Không quy định	45	
B	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
	Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật				
1	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (đối với cơ sở trồng trọt)	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 12/5/2020	10	10	
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở trồng trọt đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B)	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 12/5/2020	7	7	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở trồng trọt đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Đối với cơ sở chưa được thẩm định và xếp loại)	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 12/5/2020	15	15	
3	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 12/5/2020; Quyết định số 1673/QĐ-UBND	2	2	

Commented [A1]:

		ngày 29/7/2020.			
--	--	-----------------	--	--	--